

Số: /UBND-VHXH

Bỉm Sơn, ngày tháng năm 2026

V/v báo cáo nhu cầu tiếp nhận nhà giáo, tiếp nhận vào viên chức; tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục năm 2026

Kính gửi: Sở Giáo dục và Đào tạo Thanh Hóa.

Thực hiện Công văn số 20/SGDĐT-TCCB ngày 06/01/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc báo cáo nhu cầu tiếp nhận vào viên chức, tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục năm 2026 và hướng dẫn một số nội dung về chuyển đổi, điều động nhà giáo, nhân viên trường học; UBND phường Bỉm Sơn báo cáo nhu cầu tiếp nhận nhà giáo, tiếp nhận vào viên chức, tuyển dụng viên chức sự nghiệp giáo dục năm 2026 trong các cơ sở giáo dục mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, tiểu học và trung học cơ sở trực thuộc, như sau:

1. Đối với trường mầm non (MN)

1.1. Tổng biên chế UBND cấp xã giao cho các trường: 170, trong đó:

- MN Hà Vinh: 33 biên chế;
- MN Hà Lan: 22 biên chế;
- MN Đông Sơn: 28 biên chế;
- MN Xi Măng: 30 biên chế;
- MN Lam Sơn: 22 biên chế;
- MN Ba Đình: 35 biên chế.

1.2. Tổng biên chế hiện có tại các trường: 163, trong đó:

- MN Hà Vinh: 31 người, trong đó CBQL: 02 người; giáo viên: 28 người; nhân viên: 01 người;
- MN Hà Lan: 21 người, trong đó CBQL: 03 người; giáo viên: 17 người; nhân viên: 01 người;
- MN Đông Sơn: 27 người, trong đó CBQL: 03 người; giáo viên: 23 người; nhân viên: 01 người;
- MN Xi Măng: 29 người, trong đó CBQL: 03 người; giáo viên: 25 người; nhân viên: 01 người;
- MN Lam Sơn: 21 người, trong đó CBQL: 03 người; giáo viên: 17 người; nhân viên: 01 người;
- MN Ba Đình: 34 người, trong đó CBQL: 03 người; giáo viên: 30 người; nhân viên: 01 người.

1.3. Tổng biên chế còn thiếu tại các trường: 7 người, cụ thể:

- MN Hà Vinh: 02 người;
- MN Hà Lan: 01 người;
- MN Đông Sơn: 01 người.
- MN Xi Măng: 01 người.
- MN Lam Sơn: 01 người.
- MN Ba Đình: 01 người.

1.4. Nhu cầu tuyển dụng viên chức trong số biên chế còn thiếu: 7; trong đó:

- Giáo viên MN hạng III (mã số: V.07.02.26): 7 người

(Cụ thể tại Biểu 1 kèm theo).

1.5. Nhu cầu nhận chuyển về, hoặc nhận điều động về : 0

2. Đối với trường Tiểu học (TH)

2.1. Tổng biên chế UBND cấp xã giao cho các trường: 168, trong đó:

- TH Hà Vinh: 34 biên chế;

- TH Hà Lan: 16 biên chế;

- TH Đông Sơn: 29 biên chế.

- TH Lam Sơn 3: giao 26 biên chế.

- TH Lam Sơn 1: giao 18 biên chế.

- TH Ba Đình: 45 biên chế.

2.2. Tổng biên chế hiện có tại các trường: 156, trong đó:

- TH Hà Vinh: 33 người, trong đó CBQL: 01 người; giáo viên: 32 người; nhân viên: 0 người;

- TH Hà Lan: 13 người, trong đó CBQL: 02 người; giáo viên: 09 người; nhân viên: 02 người;

- TH Đông Sơn: 27 người, trong đó CBQL: 02 người; giáo viên: 24 người; nhân viên: 01 người;

- TH Lam Sơn 3: 24 người, trong đó CBQL: 02 người; giáo viên: 21 người; nhân viên: 01 người;

- TH Lam Sơn 1: 15 người, trong đó CBQL: 02 người; giáo viên: 11 người; nhân viên: 02 người;

- TH Ba Đình: 44 người, trong đó CBQL: 03 người; giáo viên: 39 người; nhân viên: 02 người;

2.3. Tổng biên chế còn thiếu tại các trường: 12 người, cụ thể:

- TH Hà Vinh: 01 người;

- TH Hà Lan: 03 người;

- TH Đông Sơn: 02 người;

- TH Lam Sơn 3: 02 người;

- TH Lam Sơn 1: 03 người;

- TH Ba Đình: 01 người.

2.4. Nhu cầu tuyển dụng viên chức trong số biên chế còn thiếu: 12; trong đó:

a) VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành:

- Giáo viên TH hạng III (mã số: V.07.03.29): 12 người, gồm giáo viên dạy các môn:

+ Các môn cơ bản (Toán, Tiếng Việt, Tự nhiên và Xã hội, Lịch sử và Địa lý, ...): 11 người;

+ Âm nhạc: 01 người;

b) VTVL chuyên môn dùng chung: 0

2.5. Nhu cầu nhận chuyển về, hoặc nhận điều động về: 0

3. Đối với trường trung học cơ sở (tuyển dụng VTVL cấp THCS)

3.1. Tổng biên chế UBND cấp xã giao cho các trường: 144, trong đó:

- THCS Hà Vinh: 27 biên chế;
- THCS Hà Lan: 15 biên chế;
- THCS Xi Măng: 29 biên chế;
- THCS Lê Quý Đôn: 34 biên chế;
- THCS Ba Đình: 39 biên chế.

3.2. Tổng biên chế hiện có tại các trường: 139, trong đó:

- THCS Hà Vinh: 26 người, trong đó CBQL: 02 người; giáo viên: 23 người; nhân viên: 01 người;
- THCS Hà Lan: 15 người, trong đó CBQL: 02 người; giáo viên: 11 người; nhân viên: 02 người;
- THCS Xi Măng: 27 người, trong đó CBQL: 02 người; giáo viên: 24 người; nhân viên: 01 người;
- THCS Lê Quý Đôn: 32 người, trong đó CBQL: 02 người; giáo viên: 28 người; nhân viên: 02 người;
- THCS Ba Đình: 39 người, trong đó CBQL: 02 người; giáo viên: 35 người; nhân viên: 02 người.

3.3. Tổng biên chế còn thiếu của các trường: 05 người, cụ thể:

- + THCS Hà Vinh: 01 người;
- + THCS Xi Măng: 02 người;
- + THCS Lê Quý Đôn: 02 người.

3.4. Nhu cầu tuyển dụng viên chức trong số biên chế còn thiếu 01; trong đó:

a) VTVL chức danh nghề nghiệp chuyên ngành:

- Giáo viên THCS hạng III (mã số: V.07.04.32): 01 người, gồm giáo viên dạy các môn:
- + Tin học: 01 người.

b) VTVL chuyên môn dùng chung: Không.

(Cụ thể tại Biểu 3 kèm theo).

3.5. Nhu cầu nhận chuyển về, hoặc nhận điều động về: 04

Ủy ban nhân dân phường Bim Sơn chịu trách nhiệm về tính chính xác, phù hợp trong việc xác định nhu cầu số lượng, cơ cấu theo môn dạy và VTVL đề nghị tiếp nhận, tuyển dụng đối với từng cơ sở giáo dục trực thuộc.

Ủy ban nhân dân phường phường Bim Sơn báo cáo Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, VHXXH. Hienptvh (1)

CHỦ TỊCH

Nguyễn Thanh Tùng

**NHU CẦU TIẾP NHẬN NHÀ GIÁO, TIẾP NHẬN VÀO VIÊN CHỨC; TUYỂN DỤNG NHÀ GIÁO VÀ NHÂN VIÊN NĂM 2026
TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC MẦM NON CÔNG LẬP**

TT	Tên cơ sở giáo dục	Biên chế UBND xã đã giao hoặc dự kiến chính xác giao năm 2026	Biên chế hiện có <i>(có tên trong DS trả lương của trường)</i>				Biên chế hiện có thiếu (-), thừa (+) so với biên chế UBND xã đã giao hoặc dự kiến giao năm 2026 (4-3)	Tổng biên chế cần tuyển dụng, tiếp nhận nhà giáo, tiếp nhận vào viên chức năm 2026 (Sum (10;13))	Trong đó:				
			Tổng	Quản lý	Giáo viên	Nhân viên			VTVL chuyên ngành Giáo viên Mầm non hạng III Mã số: V.07.02.26	VTVL Chuyên môn dùng chung			
										Kế toán viên trung cấp hạng IV mã số V.06.032	Văn thư viên trung cấp, mã số 02.008	Thư viện viên hạng IV, mã số V.10.02.07	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	
	Tổng	170	163	17	140	6	7	7	7	0	0	0	
1	MN Ba Đình	35	34	3	30	1	-1	1	1				
2	MN Lam Sơn	22	21	3	17	1	-1	1	1				
3	MN Đông Sơn	28	27	3	23	1	-1	1	3				
4	MN Hà Vinh	33	31	2	28	1	-2	2	1				
5	MN Hà Lan	22	21	3	17	1	-1	1	1				
6	MN Xi Măng	30	29	3	25	1	-1	1	1				

Ghi chú: Chỉ thống kê những cơ sở giáo dục có nhu cầu tiếp nhận, tuyển dụng.

NHU CẦU TIẾP NHẬN NHÀ GIÁO, TIẾP NHẬN VÀO VIÊN CHỨC; TUYỂN DỤNG NHÀ GIÁO VÀ NHÂN VIÊN **CẤP TH** NĂM 2026 TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC **TH CÔNG LẬP**

TT	Đơn vị	Biên chế UBND xã đã giao hoặc dự kiến chính xác giao năm 2026	Biên chế hiện có <i>(có tên trong DS trả lương của trường)</i>					Biên chế hiện có thiếu (-), thừa (+) so với biên chế UBND xã đã giao hoặc dự kiến giao năm 2026 (4-3)	Tổng biên chế cần tuyển dụng, tiếp nhận nhà giáo, tiếp nhận vào viên chức năm 2026 (sum(11; 21))	Trong đó:													
			Tổng	Quản lý	Giáo viên	CT Đội	Nhân viên			VỊ TRÍ VIỆC LÀM CHỨC DANH NGHIỆP CHUYÊN NGÀNH											VTVL CHUYÊN MÔN DÙNG CHUNG		
										Giáo viên TH hạng III, mã số V07.03.29							Tư vấn học sinh (mã số V.07.07.24)	Kế toán viên trung cấp hạng IV mã số V.06.032	Văn thư viên trung cấp, mã số 02.008	Thư viện viên hạng IV, mã số V.10.02.07			
										Cơ bản	Tiếng Anh	GD Thể chất	Tin học và Công nghệ	Âm nhạc	Mỹ thuật	Nghệ thuật							
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21			
	Tổng	168	156	12	134	2	8	12	12	11				1									
1	TH Ba Đình	45	44	3	38	1	2	1	1	1													
2	TH Lam Sơn 1	18	15	2	11		2	3	3	3													
3	TH Lam Sơn 3	26	24	2	21		1	2	2	2													
4	TH Đông Sơn	29	27	2	24		1	2	2	2													
5	TH Hà Lan	16	13	2	9		2	3	3	3													
6	TH Hà Vinh	34	33	1	31	1	0	1	1					1									
	...																						

Ghi chú: Chỉ thống kê những cơ sở giáo dục có nhu cầu tiếp nhận, tuyển dụng.

NHU CẦU TIẾP NHẬN NHÀ GIÁO, TIẾP NHẬN VÀO VIÊN CHỨC; TUYỂN DỤNG NHÀ GIÁO VÀ NHÂN VIÊN **CẤP THCS** NĂM 2026 TRONG CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC **THCS** CÔNG LẬP

TT	Đơn vị	Biên chế UBND xã đã giao hoặc dự kiến chính xác giao năm 2026	Biên chế hiện có (có tên trong DS trả lương của trường)					Biên chế hiện có thiếu (-), thừa (+) so với biên chế UBND xã đã giao hoặc dự kiến giao năm 2026 (4-3)	Tổng biên chế cần tuyển dụng, tiếp nhận nhà giáo, tiếp nhận vào viên chức năm 2026 (sum(11;33))	VỊ TRÍ VIỆC LÀM CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP CHUYÊN NGÀNH																			VTVL CHUYÊN MÔN DÙNG CHUNG					
			Tổng	Quản lý	Giáo viên	C T Đ ội	Nhân viên			Giáo viên THCS hạng III, mã số V07.04.32																			Thiết bị, thí nghiệm (mã số V.07.07.20)	Giáo vụ (mã số V.07.07.21);	Trư văn học sinh (mã số V.07.07.24)	Kế toán viên trung cấp hạng IV mã số V.06.03.2	Văn thư viên trung cấp, mã số 02.008	Thư viện viên hạng IV, mã số V.10.02.07
										Ngữ văn	Toán	Tiếng Anh	Giáo dục Công dân	Lịch sử	Địa lý	Lịch sử và Địa lý	Vật lý	Hóa học	Sinh học	KHT N	Công nghệ	Tin học	GD Thể chất	Âm nhạc	Mỹ thuật	Nghệ thuật								
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	30	31	32	33		
	Tổng	144	139	10	121	0	8	5	5	1	1				1			1			1													
1	THCS Lê Quý Đôn	34	32	2	28		2	2	2						1							1												
2	THCS Xi Măng	29	27	2	24		1	2	2	1	1																							
3	THCS Hà Vinh	27	26	2	23		1	1	1									1																
4	THCS Hà Lan	15	15	2	11		2	0	0																									
5	THCS Ba Đình	39	39	2	35		2	0	0																									

Ghi chú: Bậc THCS Thiếu 05 biên chế so với biên chế được giao (Đề nghị tuyển dụng 01 biên chế tin học, số còn lại 04 tiếp nhận từ xã phường khác về)